

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 4
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4809

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	4840003	Lê Minh	Anh	
2	480903	Lương Phương	Anh	
3	480904	Ngô Phương	Anh	
4	480905	Nguyễn Ngọc	Anh	
5	480906	Nguyễn Tuấn	Anh	
6	480907	Phạm Kim	Anh	
7	480908	Giáp Thanh	Bình	
8	480912	Lê Thị Linh	Chi	
9	480916	Lê Phú	Đạt	
10	480917	Nguyễn Việt	Đức	
11	480915	Hoàng ánh	Dương	
12	480918	Hoàng Hương	Giang	
13	480919	Nguyễn Hoàng	Giang	
14	480922	Nguyễn Thị Thu	Hiền	
15	471145	Bùi Trung	Hiếu	
16	480925	Nguyễn Minh	Hoài	
17	480930	Trần Ngọc Khánh	Hưng	
18	480927	Nguyễn Anh	Huy	
19	480928	Nguyễn Văn Quang	Huy	
20	480929	Phạm Khánh	Huyền	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
21	4841039	Trần Đình	Khải	
22	480932	Nguyễn Tùng	Lâm	
23	480938	Trần Vũ Thùy	Linh	
24	480939	Vương Thị Hương	Ly	
25	480940	Nguyễn Phương	Mai	
26	480942	Đặng Bá	Mạnh	
27	480943	Cao Đức	Minh	
28	480944	Dương Trương Khánh	Ngọc	
29	480946	Hoàng Như	Ngọc	
30	480947	Khuong Minh	Ngọc	
31	480948	Trịnh Thảo	Nguyên	
32	480955	Trần Công	Son	
33	480957	Chu Thị Phương	Thảo	
34	480958	Nguyễn Thái	Thịnh	
35	480959	Trần Đức	Thịnh	
36	480962	Hoàng Thu	Trang	
37	480963	Phạm Quỳnh	Trang	
38	480965	Trần Thị Quỳnh	Trang	
39	480964	Nguyễn Việt	Trung	
40	480972	Võ Thị Như	ý	
41	480969	Hoàng Thị Hải	Yến	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 4
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4810

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481003	Đỗ Hải	Anh	
2	481004	Nguyễn Đức Nam	Anh	
3	481005	Nguyễn Quỳnh	Anh	
4	481006	Ninh Thị Vân	Anh	
5	481007	Phạm Kim	Anh	
6	481009	Phạm Gia	Bào	
7	481010	Ngô Ngọc	Bình	
8	481011	Hoàng Thái Bảo	Châu	
9	481012	Vũ Thị Tú	Châu	
10	481013	Nguyễn Linh	Chi	
11	481015	Phạm Quyết	Chiến	
12	481016	Nguyễn Ngọc	Diệp	
13	481018	Nguyễn Thị	Diệu	
14	480816	Nguyễn Đỗ Minh	Đức	
15	481019	Nguyễn ánh	Dương	
16	481026	Vũ Nhật	Hạ	
17	4841024	Nguyễn Thị Minh	Hải	
18	481027	Phạm Minh	Hằng	
19	481029	Nguyễn Thị	Hoa	
20	481030	Quàng Thị Thu	Hoài	
21	481035	Nguyễn Thị	Hương	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
22	481036	Lê Thị Thúy	Hường	
23	481031	Bùi Đoàn Quang	Huy	
24	481032	Nguyễn Xuân	Huy	
25	481037	Vũ Thị Diệu	Lam	
26	481040	Đào Ngọc	Linh	
27	481039	Dương Thùy	Linh	
28	481041	Nguyễn Thị Khánh	Linh	
29	481043	Tổng Thị Khánh	Linh	
30	481044	Trần Ly	Ly	
31	481045	Vũ Thị Phương	Mai	
32	481046	Nguyễn Thị Hồng	Minh	
33	481047	Lương Thị Thanh	Ngọc	
34	481048	Nguyễn Minh	Ngọc	
35	481051	Lục Yến	Nhi	
36	481052	Nguyễn Hạnh	Nhi	
37	481053	Phạm Hiền	Nhi	
38	481058	Giàng Thị	Sê	
39	481059	Chu Thị Phương	Thảo	
40	481060	Đặng Thị Phương	Thảo	
41	481062	Vũ Thị	Thúy	
42	481063	Vũ Thị Thu	Thúy	
43	481065	Kiều Trần Thu	Trang	
44	481066	Mai Đài	Trang	
45	481068	Trần Thanh	Tùng	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
46	481071	Giàng Thị	Xuân	
47	481072	Nguyễn Thị	Yến	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 4
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4811

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481101	Hoàng Ngọc	Anh	
2	481102	Lâm Nguyễn Châu	Anh	
3	481103	Nguyễn Đình	Anh	
4	481104	Nguyễn Thị Châu	Anh	
5	481111	Đông Mạnh	Chí	
6	481112	Lý Việt	Công	
7	481117	Vũ Trọng	Điệp	
8	481118	Trương Minh	Đức	
9	481116	Lương Thị Thùy	Dương	
10	481119	Nguyễn Hương	Giang	
11	481120	Đào Việt	Hà	
12	481121	Lê Thị Hải	Hà	
13	481126	Đào Thị	Hòa	
14	481125	Lương Thanh	Hoàng	
15	481132	Nguyễn Mai	Hương	
16	481128	Đào Khánh	Huyền	
17	481129	Đào Thị Thanh	Huyền	
18	481130	Đỗ Thu	Huyền	
19	481131	Vũ Ngọc	Huyền	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
20	481133	Đỗ Lệnh	Khánh	
21	481136	Đào Thùy	Linh	
22	481140	Phạm Viết	Long	
23	481142	Đặng Bình	Minh	
24	481144	Phạm Hoàng	Minh	
25	481145	Nguyễn Nữ Như	Ngọc	
26	481147	Tô La Minh	Ngọc	
27	481152	Nguyễn Mai	Ninh	
28	481154	Phạm Anh	Quang	
29	481163	Phạm Minh	Thư	
30	481165	Vũ Nguyễn Kiều	Trang	
31	481166	Trần Trung	Tuấn	
32	481173	Nguyễn Hạ	Vy	
33	481170	Trần Thị Hải	Yến	
34	481171	Vũ Hải	Yến	
35	481172	Vũ Ngô Hoàng	Yến	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 4
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4812

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481201	Bùi Chúc	An	
2	481203	Nguyễn Phú	An	
3	481204	Hoàng Thị Lan	Anh	
4	481206	Nguyễn Phạm Duy	Anh	
5	481207	Phạm Thị Ngọc	Anh	
6	481209	Tô Quỳnh	Anh	
7	481210	Nguyễn Ngọc Bảo	Chân	
8	481211	Đoàn Thị Mai	Chi	
9	481212	Phạm Linh	Chi	
10	481215	Hoàng Thị Thùy	Dung	
11	481217	Nguyễn Thị Thùy	Dương	
12	481216	Chu Cao Kỳ	Duyên	
13	481220	Cao Hương	Giang	
14	481221	Nguyễn Thị Uyên	Giang	
15	481222	Nguyễn Hoàng	Hà	
16	481223	Nguyễn Thị Thu	Hà	
17	483907	Phạm Thị Bích	Hằng	
18	483908	Nguyễn Mạnh	Hoàng	
19	481233	Nguyễn Phi	Hùng	
20	483910	Lê Quốc	Huy	
21	481231	Lê Thị Minh	Huyền	
22	481232	Nguyễn Ngọc	Huyền	
23	481237	Bùi Diệu	Linh	
24	481238	Bùi Phương	Linh	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
25	481239	Đinh Diệu	Linh	
26	481240	Nguyễn Thùy	Linh	
27	481241	Ninh Thị Khánh	Linh	
28	481243	Tạ Mai	Ly	
29	483915	Lê Quỳnh	Mai	
30	483916	Dương Lê	Minh	
31	483929	Khương Nguyệt	Minh	
32	481246	Nguyễn Thị Thu	Minh	
33	481248	Trần Minh	Ngọc	
34	481249	Vũ Thị Bích	Ngọc	
35	481250	Nguyễn Trọng	Nguyên	
36	483920	Nông Hoàng Trúc	Nhi	
37	481252	Bùi Hồng	Nhung	
38	481257	Đào Văn	Son	
39	481259	Nguyễn Thanh	Tâm	
40	481261	Nguyễn Minh	Thái	
41	481260	Bùi Thị Huyền	Thanh	
42	481264	Nguyễn Anh	Thư	
43	481265	Nguyễn Thị	Thư	
44	481263	Hồ Thị Thanh	Thúy	
45	481268	Chu Minh Huyền	Trâm	
46	481267	Nguyễn Thị Huyền	Trang	
47	481270	Hoàng Thị Hồng	Vân	